

履歴書

2025年5月2日



本人	フリガナ 氏名	レ フィ ャン LE HUY DUNG		国籍	ベトナム				
	生年月日	1991年8月31日 (満 33 歳)		性別	男 <input checked="" type="radio"/> 女 <input type="radio"/> 未婚 <input checked="" type="radio"/> 既婚 <input type="radio"/> 離婚 <input type="radio"/>				
	身長	165 cm	体重	58 kg	血液型・B	喫煙	有 <input type="radio"/> 無 <input checked="" type="radio"/>		
	出身地 (Que)	BINH DUONG, VIET NAM		在留期間 (Han visa)	2025年11月27日				
	現住所	愛知県名古屋市長区原2207		移動日希望 (Du kien di chuyen)					
	在留資格	特定技能1号		転職に関して組合と会社が同意しますか。 (Cty, NB hien tai co ho tro chuyen khong)	有 <input checked="" type="radio"/> 無 <input type="radio"/>				
	資格・免許	年	月	資格 (Chung chi)					
2025		2	随時3級資格 (塗装)						
2024		9	自動車免許 (普通・AT)						
2025		2	特定技能2号資格 (自動車整備)						
2020		12	JLPT N3						
最終学歴・職歴	年	月	年	月	最終学歴 (Qua trinh hoc tap)				
	2006	9	2009	6	VIET NAM - SINGAPORE 専門学校				
	2009	9	2012	6	BINH DUONG 高校学校				
	年	月	年	月	ベトナムでの職歴 (Qua trinh lam viec tai Viet Nam)				
	2017	12	2018	10	KIEN HUNG CONSTRUCTION-TRADING-SERVICE-MANUFACTURE有限会社 (塗装)				
過去に実習生	年	月	年	月	日本での職歴 (Qua trinh lam viec tai Nhat)				
	2019	2	2022	2	在留資格 (tu cach visa)	所属機関等 (Ten Cong ty)	業種 (Nganh nghè)	詳細な作業内容 (Nôi dung công việc chi tiết đã làm)	管理団体 (NB/Shien)
	2022	2	2022	10	技能実習 1,2号	株式会社三光塗装板金工業	塗装	自動車を噴霧塗装	ネオクラスター事業協同組合
	2022	2	2022	10	特定活動 6ヶ月	株式会社篠崎商事	塗装	自動車整備や板金塗装	
	2022	10	現在		特定技能1号	株式会社タカバン	自動車整備	自動車板金塗装	
家族	家族 (Thanh phan gia dinh)								
	氏名 (ho ten)		続柄 (quan he)		年齢 (tuoi)		職業 (nghe nghiep)		
	LE HUY KY		父		65		警備員		
	HOANG THI HIEU		母		65		家事		
	LE THI HONG HANH		姉		39		商売		
	LE THI THUY HONG		姉		37		工具		
登録事項	管理団体 (登録支援機関) 名称 :								Tel :


記入上の注意 1. 鉛筆以外の黒の筆記具で記入。 2. 数字はアラビア数字で、文字は崩さず正確に書く。

在留カード

日本国政府 GOVERNMENT OF JAPAN	在留カード RESIDENCE CARD	番号 SA81531767JA No.
氏名 LE HUY DUNG NAME		
生年月日 1991年08月31日 性別 男 M. 国籍・地域 ベトナム DATE OF BIRTH Y M D SEX NATIONALITY/REGION		
住居地 岐阜県高山市初田町3丁目100番地13 ヴィラ向陽30 ADDRESS 2		
在留資格 特定技能1号 STATUS Specified Skilled Worker (1)		
就労制限の有無 在留資格に基づく就労活動のみ可		
在留期間 (満了日) PERIOD OF STAY 1年 (2025年11月27日) (DATE OF EXPIRATION) Y M D		
許可の種類 在留期間更新許可 (名古屋出入国在留管理局長) ◆MOJ◆		
許可年月日 2024年11月01日 交付年月日 2024年11月01日		
このカードは 2025年11月27日まで有効 です。 出入国在留管理庁長官		
PERIOD OF VALIDITY OF THIS CARD		

住居地記載欄		
届出年月日	住居地	記載者印
2025年4月1日	愛知県豊田市梅坪町10丁目1番地6 メゾンブランシェII 201号	豊田市警察
資格外活動許可欄		在留期間更新等許可申請欄

専門級合格証明証

静第1787号 令和3年12月06日	
LE HUY DUNG 様 生年月日 1991/08/31	静岡県職業能力開発協会会長 
試験結果通知書	
[受入れ企業] 株式会社三光塗装板金工業	実技試験の合格通知について あなたは 令和3年度 随時3級 塗装 (噴霧塗装作業) の技能検定の 実技試験 に合格したので通知します。 ※ なお、この通知書は技能検定を次回以降受検する際、免除をうけるための証拠書類となりますので、大切に保管してください。

指定書

別記第三十一号の四様式（第七条、第二十条、第四十四条関係）

日本国政府法務

指 定 書

D E S I G N A T I O N

氏 名
N A M E

LE HUY DUNG

国籍・地域
NATIONALITY/REGION

ベトナム

出入国管理及び難民認定法別表第1の2の表の特定技能の項の下欄第1号の規定に基づき、同号に定める活動を行うことのできる本邦の公私の機関及び特定産業分野を次のとおり指定します。

・ 本邦の公私の機関

氏名又は名称 株式会社タカバン

所 在 地 岐阜県高山市桐生町3丁目160番地

・ 特定産業分野 自動車整備

(参考)

従事する業務区分は、

自動車の日常点検、定期点検整備、特定整備、特定整備に付随する業務

とする。

日 本 国 法 務 大 臣

MINISTER OF JUSTICE, JAPANESE GOVERNMENT

(注) 用紙の大きさは、日本工業規格A列5番又はA列6番とする。



送り出し機関履歴書

参考様式第1-3号(規則第8条第4号関係) ベトナム語
Mẫu tham khảo số 1-3 (Theo Điều 8 Khoản 4 Nội quy) Tiếng Việt
A・B・C・D・E・F

(日本工業規格A列4)
(Tiêu chuẩn công nghiệp Nhật Bản A4)

技能実習生の履歴書 SƠ YẾU LÝ LỊCH CỦA THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG

2018年10月24日
Ngày 24 Tháng 10 Năm 2018

① 氏名 Họ tên	ローマ字 Chữ Latinh	LE HUY DUNG	② 性別 Giới tính	男・女 Nam Nữ
	漢字 Chữ Hán	LÊ HUY DŨNG	③ 配偶者 Tình trạng hôn nhân	有・無 Có Không
④ 国籍 (国又は地域) Quốc tịch (Quốc gia hoặc khu vực)	ベトナム Việt Nam		⑤ 母国語 Tiếng mẹ đẻ	ベトナム語 Tiếng Việt
⑥ 生年月日 Ngày tháng năm sinh	1991年08月31日 (27歳) Ngày 31 tháng 08 năm 1991 (27 tuổi)			
⑦ 現住所 Địa chỉ hiện tại	Phường Tân Định, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương Tan Dinh Ward, Ben Cat Township, Binh Duong Province			
⑧ 学歴 Quá trình học tập	期間 Thời gian	学校名 Tên trường		
	1997 - 2002	Dong Tien 小学校 Trường tiểu học Đồng Tiến		
	2002 - 2006	Dong Tien 中学校 Trường trung học cơ sở Đồng Tiến		
	2006 - 2009	Viet Nam - Singapore 専門学校 Hệ Trung cấp trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore		
	2009 - 2012	Binh Duong 高校 Trung tâm GDTX Bình Dương		
⑨ 職歴 Quá trình công tác	期間 Thời gian	就職先名 (職種) Tên công ty (Nghề nghiệp)		
	2017/12 ~ 現在 12/2017 ~ Hiện tại	Kien Hung Construction - Trading - Service - Manufacture 有限会社 (塗装) Công Ty TNHH Xây Dựng-Thương Mại-Dịch Vụ-Sản Xuất Kiến Hưng (SON)		
	~	()		
	~	()		
⑩ 修得等をしようとする技能等に係る職歴 Quá trình công tác liên quan tới kỹ năng dự định thực tập	塗装 職 10 ヲ月 Nghề nghiệp SON 10 tháng	⑪ 母国語以外の語学力 Năng lực ngôn ngữ (ngoài tiếng mẹ đẻ)	日本語 (水準: 初級) Tiếng Nhật (Trình độ: Sơ cấp)	
	職 年 Nghề nghiệp Năm		英語 (水準:) Tiếng Anh (Trình độ:) その他 () Ngôn ngữ khác	
	有 () Có	~	無 Không	

その他

自動車整備分野特定技能2号評価試験結果通知書

Notification of Automobile repair and maintenance field test (II)



受験番号
Registration Number : 33970498
氏名
Name : DUNG LEHUY
国籍
Nationality : Vietnam
生年月日
Date of Birth : 1991/08/31 (yyyy/mm/dd)
性別
Sex : Male
受験地
Test Location : Japan
受験日
Test Date : 2025/02/19 (yyyy/mm/dd)
発行者
Issuer : Japan Automobile Service Promotion Association

試験の結果は以下の通りです。

Your test results are as follows.

試験名
Exam Name : Automobile repair and maintenance field test (II)
試験結果
Exam Result : Pass

各科目の正答率は以下の通りです。

The percentage of correct answers for each section are as follows.

合格基準は学科試験60%以上、実技試験60%以上となり、
両試験ともに合格する必要があります。

Passing grade is 60% each for Theory test and 60% each for Practical test.
You need to pass both sections.

学科 : 92%
実技 : 96%

本結果通知書は受験日から10年間有効です。

The evaluation result notification is valid for 10 years from the date of test.

他の資格/TOKUTEI

氏名 LE HUY DUNG 平成 3 年 8 月 31 日生

住所 高山市初田町3丁目100番地13 (グライ向陽302)

交付 令和06年09月13日 05608

2027年(令和09年)09月30日まで有効

免許の
条件等 普通車はAT車に限る

運転
免
許
証

番号 第 40220 5220 号

二小車	令和04年05月16日	種	普通	普通	普通
他	令和06年09月13日	種	普通	普通	普通
二大車	令和00年00月00日	種	普通	普通	普通

岐阜県
公安委員会

備考

普自二・令和 4 年 5 月 16 日 改正

以下の部分を使用して臓器提供に関する意思を表示することができます(記入は自由です)。
記入する場合は、1から3までのいずれかの番号を○で囲んでください。

- 私は、脳死後及び心臓が停止した死後のいずれでも、移植のために臓器を提供します。
- 私は、心臓が停止した死後に限り、移植のために臓器を提供します。
- 私は、臓器を提供しません。

(1又は2を選んだ方で、提供したくない臓器があれば、Xをつけてください。)
【心臓・肺・肝臓・腎(じん)臓・脾(すい)臓・小腸・眼球】

【特記欄：】 (自筆署名) 年 月 日
(署名年月日)

終了証明書

技能実習修了証書

Certificate of Completion of Technical Intern Training

氏名(Name)

LE HUY DUNG

国籍(Nationality)

ベトナム

上記の者は日本国において下記のとおり、技能実習を修了したことを証します

記

技能実習内容： 塗装（噴霧塗装）

Content of technical

intern training

技能実習1号期間： 2019/2/18 ～ 2020/2/17

Period of "Technical

intern training (i)"

技能実習2号期間： 2020/2/18 ～ 2022/2/17

Period of "Technical

intern training (ii)"

監理団体： ネオクラスター事業協同組合

Supervising

organization

実習実施者： 株式会社三光塗装钣金工業

Implementing

organization

取得資格： 技能検定試験基礎級（学科・実技）

Acquired qualification 技能検定試験随時3級（実技）

ネオクラスター事業協同組合

代表理事 山本 清次

